

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày 20/12/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN SƠN, TỈNH PHÚ THỌ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn Chí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hà Đức Trường;
2. Ông: Trần Quốc Toàn.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đào Văn Chí, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Triệu Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Mạnh T, sinh năm 1978 ;

Nơi ĐKKHKT: Xã TX, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

Tạm trú: Tại khu 1, xã TP, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Hoàng Văn P (đã chết); con bà: Trần Thị T, sinh năm 1953;

Vợ: Lê Thị N, sinh năm 1982;

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2001; nhỏ sinh năm 2005;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- **Hà Văn L**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: xã TC, huyện TS, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

2- **Đinh Văn C**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xã TP, huyện TS, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Mạnh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 08/10/2017, tại nhà của Hoàng Mạnh T ở khu 1, xã TP, huyện TS, Tổ công tác của Đội điều tra hình sự-Công an huyện TS, tỉnh Phú Thọ tiến hành kiểm tra, phát hiện T đang có hành vi bán số lô, số đề cho Hà Văn L ở xã TC, huyện TS gồm các số: Số lô 55= 50 điểm, 57= 50 điểm. Số điểm lô T bán cho L là 100 điểm lô = 2.300.000đ và số đề 00= 100.000đ. Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho L là 2.400.000đ. Cơ quan điều tra đã lập biên bản và thu giữ tại chỗ các vật chứng gồm: 01 tờ giấy trắng có 01 mặt ghi các ký hiệu chữ và số (Bảng đề); 01 bút mực đen đã qua sử dụng; 01 mảnh vỏ bao thuốc lá mặt trong có ghi các con số (Cáp đề T viết và đưa cho L); 2.400.000đ là tiền T bán số lô, số đề cho L mà có.

Tại Cơ quan điều tra, T còn khai nhận: Ngoài lần bán số lô, số đề cho L nêu trên, trước đó vào khoảng 16 giờ 55 phút cùng ngày 08/10/2017, T có bán số lô, số đề cho Đinh Văn C ở xã TP, huyện TS gồm các số: Số lô 36= 50 điểm, 63 = 50 điểm, 59 = 50 điểm. Số điểm lô T bán cho C là 150 điểm lô = 3.450.000đ và số đề 57 = 50.000đ. Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho C là 3.500.000đ. Cơ quan điều tra đã triệu tập Đinh Văn C để điều tra làm rõ, Tại Cơ quan điều tra, C đã khai nhận có mua số lô, số đề của T như trên đồng thời giao nộp 01 mảnh giấy có ghi các con số và chữ ký của T (đây là cáp lô, đề T viết và đưa cho C). T đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra số 3.500.000đ là tiền đã bán số lô, số đề cho C mà có. T, L và C thỏa thuận lấy kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng chiều cùng ngày làm căn cứ tính được thua. Ngoài ra, Hoàng Mạnh T còn tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 3.398.000đ là tiền T bán số lô, số đề cho một số người không quen biết trong cùng ngày 08/10/2017.

Ngoài ra T khai nhận: T ghi số lô, số đề cho khách mua số lô, số đề rồi chụp lại bảng lô đề sau đó gửi ảnh bảng lô, đề qua ứng dụng Zalo trên điện thoại cho chị Cán Thị H, sinh năm 1973 ở xã TP, huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc, hai bên đối chiếu rồi T đứng ra trả thưởng cho khách. Cụ thể với 1 điểm lô giá 23.000đ khách trúng thưởng T trả thưởng 80.000đ và với 1.000đ tiền đề khách trúng thưởng T trả thưởng 70.000đ (Trả thưởng gấp 70 lần giá trị tiền mua số đề của khách). T được H chi phần trăm hoa hồng là 500đ trên một điểm số lô T bán được và 20% trên số tiền số đề bán được.

Tại bản Cáo trạng số:40/KSĐT-TA ngày 24/11/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Hoàng Mạnh T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 31 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Hoàng Mạnh T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TX, huyện ĐP, thành phố Hà Nội nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Hoàng Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã TX, huyện ĐP, thành phố Hà Nội nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian bị cáo cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Áp dụng a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 75; khoản 1; điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 9.298.000đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút mực đen đã qua sử dụng.

Tịch thu lưu trong hồ sơ 01 tờ giấy trắng có mặt ghi các ký hiệu chữ số gọi là bảng đề (thu giữ của T); 01 vỏ mảnh vỏ bao thuốc lá mặt trong có ghi các con số gọi là cặp đề T viết cho L (thu giữ của L) và 01 mảnh giấy có ghi có ghi các con số và chữ ký của T ghi lô, đề T viết cho C (thu giữ của C).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Hoàng Mạnh T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/10/2017 bị cáo Hoàng Mạnh T ở xã TP, huyện TS, có hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức ghi số lô, số đề cho Hà Văn L và Đinh Văn C tại nhà ở của mình với tổng số tiền là 5.900.000đ, ngoài ra còn ghi số lô, số đề cho một số đối tượng qua đường khác không rõ tên, tuổi, địa chỉ với số tiền là 3.398.000đ. Tổng số tiền T đã nhận ghi số lô, số đề cho L, C và một số đối tượng khác qua đường là 9.298.000đ.

Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo T thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng cấu thành tội phạm của Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho bị cáo hơn cấu thành tội phạm theo Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 đó là: Theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 qui định: “...người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...”. Theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 thì “... người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ năm triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...” Nhưng do mức hình phạt của Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 có lợi cho bị cáo hơn so với mức hình phạt của Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cần áp dụng Nghị quyết số:41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 để áp dụng điểm, khoản, Điều luật có lợi cho người phạm tội.

Từ những căn cứ trên xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ đủ để răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh và tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về khẩu trừ thu nhập: Bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp.

Vật chứng vụ án: Đối với số tiền 9.298.000đ là khoản tiền thu lời bất chính của T cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bút mực đen là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ giấy trắng có mặt ghi các ký hiệu chữ số gọi là bảng đề (thu giữ của T); 01 vỏ mảnh vỏ bao thuốc lá mặt trong có ghi các con số gọi là cặp đề T viết cho L (thu giữ của L; 01 mảnh giấy có ghi có ghi các con số và chữ ký của T ghi lô, đề T viết cho C (thu giữ của C) cần tịch thu để lưu hồ sơ vụ án.

Đối với Hà Văn L ngày 08/10/2017 có hành vi “Đánh bạc” với T bằng hình thức ghi số lô số đề với số tiền 2.400.000đ và Đinh Văn C có hành vi “Đánh bạc” với T bằng hình thức ghi số lô số đề với số tiền 3.500.000đ. Hành vi của L, C chưa đến mức để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản thân chưa có tiền án tiền sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TS đã xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với Cần Thị H là người T khai nộp bản lô, đề hàng ngày cho H Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TS điều tra lấy lời khai, đối chất không thể hiện để việc nhận bản lô đề nên không có căn xử lý lý đối với H.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên thấy rằng: Quan điểm đề xuất áp dụng Điều luật, mức hình phạt và xử lý vật chứng của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Hoàng Mạnh T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1,2 Điều 31 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Hoàng Mạnh T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TX, huyện ĐP, thành phố Hà Nội nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Hoàng Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã TX, huyện ĐP, thành phố Hà Nội nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian bị cáo cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hoàng Mạnh T.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Mạnh T.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 75, khoản 1 Điều 76 và điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.298.000đ (chín triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 bút mực đen đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh Phú Thọ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 11 năm 2017.

Tịch thu lưu trong hồ sơ 01 tờ giấy trắng có mặt ghi các ký hiệu chữ số gọi là bảng đề (thu giữ của T); 01 vỏ mảnh vỏ bao thuốc lá mặt trong có ghi các con số gọi là cặp đề T viết cho L (thu giữ của L; 01 mảnh giấy có ghi có ghi các con số và chữ ký của T ghi lô, đề T viết cho C (thu giữ của C).

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hoàng Mạnh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc niêm iết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện TS;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- UBND xã TX, Huyện ĐP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ+ văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Chí